

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 18-6-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Bà Võ Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2021/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 216/2021/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2021/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích H; cư trú tại: Thôn G, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T; cư trú tại: Khu phố Đ, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (Có mặt).

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích H và ông Nguyễn Văn T kết hôn ngày 17/01/1992, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H (nay là phường H, thị xã H). Trong thời gian chung sống, vợ chồng hay phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2018 thì sống ly thân. Theo bà H, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông T không tôn trọng bà và hay đánh bà, nên tình cảm ngày càng phai nhạt, gia đình hai bên đã động viên hàn gắn, nhưng ông T vẫn không thay đổi. Bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, nên yêu cầu được ly hôn ông T. Còn ông T cho rằng do vợ chồng tính tình không hợp, nên hay kình cãi, xô xát lẫn nhau, nhưng ông có thể thay đổi được. Ông còn thương yêu vợ con, nên không đồng ý ly hôn - Nếu bà H cương quyết ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con chung: Bà H ông T thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Lê Như N, sinh năm 1993 đã trưởng thành, sống tự lập và Nguyễn Lê Kim N, sinh ngày 24/12/2007 đang ở với bà H, sức khỏe bình thường. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T đồng ý theo nguyện vọng của cháu N.

- Về tài sản chung: Bà H ông T thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 216/2021/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã H đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích H và ông Nguyễn Văn T được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Kim N, sinh ngày 24/12/2007 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, bị đơn ông Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ, nhưng bà Lê Thị Bích H không đồng ý. Thấy rằng: Bà H và ông T đăng ký kết hôn ngày 17/01/1992, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông bà vẫn chung sống bình thường, nhưng mỗi khi vợ chồng có những bất đồng trong cuộc sống chung, ông lại đánh bà, nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Năm 2001, bà có gửi đơn khởi kiện xin ly hôn, nhưng ông hứa sửa đổi, nên bà rút đơn. Lâu nay, vì các con bà vẫn cố chịu đựng, cho đến đầu năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt và sống ly thân cho đến nay.

Tại phiên tòa, mặc dù Tòa vẫn kiên trì hòa giải, nhưng bà H vẫn kiên quyết xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm trách nhiệm vợ chồng không còn, bà không còn niềm tin đối với ông T. Còn ông T hứa sẽ sửa đổi, nhưng ông cũng không đưa ra được giải pháp hữu hiệu nào để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy trình trạng hôn nhân của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà H xin được ly hôn ông T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì kháng cáo của ông T không được chấp nhận, nên ông phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông đã nộp.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, 293 của Bộ luật tố tụng dân sự thì phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về quan hệ nuôi con chung, tài sản chung và án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Bích H xin được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về quan hệ nuôi con chung, tài sản chung và án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001348 ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, ông T đã nộp đủ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã H;
- Chi cục THA dân sự thị xã H;
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, Tòa GD&NCTN.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Liên